TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐST-DS	*P, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH B

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hà Thị Ái Q.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị N – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B tham gia phiên họp: Bà Cao Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 10/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2024/QĐPH -ST ngày 24 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu*:* Bà Lê Thị H1, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh B

Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông Lê Hồng D, sinh năm 1961. Địa chỉ cư trú cuối cùng: Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:*

- Bà Lê Thị H2, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khu phố F, phường P, thành phố P, tỉnh B
- Ông Lê Đức T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh B
- Ông Lê Đức T1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh B

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu là bà Lê Thị H1 trình bày: Cha mẹ bà tên Lê Văn K, sinh năm 1939 đã chết vào năm 2011 và Nguyễn Thị C, sinh năm 1939, đã chết vào năm 2017. Cha mẹ bà lúc còn sống cư trú tại: thôn X, xã P, thành phố P, sinh 07 người con gồm: bà Lê Thị H1, là người yêu cầu; ông Lê Hồng A, sinh năm 1960, đã chết vào năm 2017; ông Lê Hồng D, sinh năm 1961; ông Lê Đức T2, sinh năm 1965, đã chết. Cùng cư trú tại: thôn X, xã P, thành phố P; bà Lê Thị H2, sinh năm 1969, cư trú tại: khu phố F,

phường P, thành phố P; ông Lê Đức T, sinh năm 1972 và ông Lê Đức T1, sinh năm 1973. Cùng cư trú tại: Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh B. Ông Lê Hồng D không có vợ con, đã đi biệt tích từ năm 1984 cho đến nay, không về lại địa phương, gia đình bà đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức. Vì vậy, bà H1 yêu cầu tuyên bố một người là chết đối với ông Lê Hồng D để gia đình bà bổ túc giấy tờ.Bà Lê Thị H2, ông Lê Đức T và ông Lê Đức T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với ý kiến trình bày của bà Lê Thị H2 và không có ý kiến nào khác.Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đề nghị Tòa án nhân dân thành phố P áp dụng điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 370, 371, 372, 391, 393 của Bộ Luật tố tụng Dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị H1 về việc tuyên bố ông Lê Hồng D là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp Tòa án nhân dân thành phố P nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 14 tháng 11 năm 2023, bà Lê Thị H1 có đơn yêu cầu gửi tới Tòa án nhân dân thành phố P yêu cầu giải quyết tuyên bố một người là đã chết đối với ông Lê Hồng D. Theo đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì bà Lê Thị H1 và ông Lê Hồng D có quan hệ họ hàng là anh em ruột, ông D không có vợ con, cha mẹ ruột đã chết. Do đó, căn cứ vào Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự thì bà Lê Thị H1 là người có quyền, lợi ích liên quan nên có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Hồng D là đã chết. Mặt khác, ông D có nơi cư trú cuối cùng tại xã P nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu của các đương sự: Tại phiên họp, người yêu cầu là bà Lê Thị H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông Lê Hồng D. Căn cứ vào xác nhận của Công an xã P, thành phố p, tỉnh B xác định ông Lê Hồng D từ trước năm 1984, có cư trú tại thôn X, xã P, thành phố P. Sau đó, ông D bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay. Sau khi thụ lý giải quyết yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của của bà H1, ngày 11/12/2023 Tòa án đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 02/QĐ-TA và đã thực hiện thủ tục thông báo tìm kiếm ông D theo quy định tại Điều 392 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đăng phát thông tin trên các cơ quan báo, đài. Tuy nhiên kết thúc thời hạn thông báo tìm kiếm không có tin tức gì của ông D. Từ những nhận định ở trên, có đủ cơ sở xác định ông Lê Hồng D không có tin tức xác thực là còn sống. Yêu cầu của bà H1 về việc tuyên bố ông D là đã chết là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 và khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thời điểm ông D chết

được xác định: ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng là ngày 01/01/1985.

[3] Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về chi phí tố tụng khác: Chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết bà Lê Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ. Bà H1 đã nộp xong.

[5] Về lệ phí: Do bà Lê Thị H1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí nên được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 36 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; các Điều 370, 371, 372, 391, 393 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;Căn cứ vào khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự;Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị H1. Tuyên bố ông Lê Hồng D, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú cuối cùng: Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh B là đã chết từ ngày 01/01/1985. Bà Lê Thị H1 được quyền liên hệ chính quyền địa phương để làm thủ tục khai tử cho ông Lê Hồng D. Khi quyết định này có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ khác về nhân thân của ông Lê Hồng D được giải quyết như đối với một người đã chết. Quan hệ về tài sản của ông Lê Hồng D được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Lê Hồng D được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về chi phí tố tụng khác: Chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết bà Lê Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ. Bà H1 đã nộp xong.3. Về lệ phí: Bà Lê Thị H1 được miễn nộp tiền lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định./.

Nơi nhận:
- *Toà án nhân dân tỉnh B*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP. P*
- *Chi cục Thi hành án dân sự TP.*
- *UBND xã P, TP. P.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

-*Lưu* Hà Thị Ái Q